



ISSN 0866 - 7632

TẠP CHÍ DÂN TỘC HỌC

3 (225)

2021

VIỆN DÂN TỘC HỌC
VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM

DÂN TỘC HỌC

Tạp chí chuyên ngành Dân tộc học
Năm thứ XXXVII
Số 3 (225) - 2021

Ra hai tháng một kỳ

TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ
Tầng 10, nhà A, số 1 Liễu Giai, Hà Nội
Điện thoại: 84-024-62730420
E-mail: tapchidantochoc@gmail.com
Website: viendantochoc.vass.gov.vn

Tổng biên tập

PGS.TS. NGUYỄN VĂN MINH

*
*

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

PGS.TS. Nguyễn Văn Minh (Chủ tịch)
TS. Bùi Thị Bích Lan (Thư ký)
PGS.TS. Phạm Quang Hoan
PGS.TS. Vương Xuân Tình
PGS.TS. Bùi Văn Đạo
PGS.TS. Nguyễn Ngọc Thanh
PGS.TS. Bùi Xuân Đính
TS. Trần Văn Hà
TS. Lý Hành Sơn
TS. Nguyễn Thị Thanh Bình
TS. Trần Minh Hằng
TS. Nguyễn Công Thảo

*
*

BIÊN TẬP - TRỊ SỰ

ThS. Phạm Thị Thu Hà
TS. Hoàng Phương Mai

Thiết kế bìa: ThS. Lục Mạnh Hùng

Chuyển ngữ: ThS. Vũ Tuyết Lan

Tài khoản: **Viện Dân tộc học**
STK: 001.1.00.1715230
Sở giao dịch Ngân hàng
TMCP Ngoại thương Việt Nam
Số 11 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

MỤC LỤC

NGHIÊN CỨU

Trang

Trần Văn Hà	* Tác động của chính sách Đổi mới đến giao đất giao rừng ở vùng Đông Bắc	3
Đặng Thành Đạt	* Tác động của chính sách xóa đói giảm nghèo tới vùng dân tộc thiểu số ở Trung Quốc hiện nay	17
La Hàm Kim	* Biến đổi về loại hình mạng lưới xã hội của các tộc người thiểu số vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc	30
Vương Xuân Tình	* Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở thành phố Hải Phòng	41
Nguyễn Thị Yên	* Nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong mối tương quan với nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới	50
Vương Ngọc Thi	* Quan hệ giữa người Hoa với người Kinh và người Khơ-me qua sinh hoạt tín ngưỡng của người Hoa tỉnh Sóc Trăng	62
Dương Thị Ngọc Minh	* Truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số qua một số sách và báo in ở Việt Nam	71
Lâm Châu Tuấn	* Sử dụng đất nông nghiệp của người Thái ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	83
Cao Thị Hào	* Nghèo đa chiều hiện nay của người Khơ-mú ở huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	96
Phạm Thị Cẩm Vân	* Nghi lễ và biến đổi trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang	108
Nguyễn Thị Thuận		
Lê Đức Hạnh		

TÓM TẮT TIẾNG VIỆT SỐ 3/2021

Trần Văn Hà: *Tác động của chính sách Đổi mới đến giao đất giao rừng ở vùng Đông Bắc.* Kết quả nghiên cứu tại các cộng đồng tộc người ở ba tỉnh Cao Bằng, Hà Giang và Lạng Sơn chỉ ra rằng, chính sách Đổi mới về quyền sử dụng đất gắn với mục đích và những chủ quản lý các loại rừng, ngoài việc góp phần gia tăng độ che phủ rừng đã thúc đẩy sự tiếp cận tài nguyên rừng và thay đổi sinh kế của các cộng đồng dân tộc thiểu số nơi đây lên mức độ cao hơn trước. Giao đất giao rừng và cơ chế thị trường là hai nhân tố ảnh hưởng đến sự thay đổi hệ thống canh tác của các cộng đồng dân tộc thiểu số ở địa bàn được nghiên cứu từ khi thực thi chính sách vào những năm đầu thập niên 1990 đến nay. Song, sự chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng đang đặt ra vấn đề phát triển kinh tế với chiến lược quản lý rừng và đất rừng bền vững trong mối quan hệ kinh tế, xã hội và môi trường thời gian tới.

Đặng Thành Đạt, La Hàm Kim: *Tác động của chính sách xóa đói giảm nghèo tới vùng dân tộc thiểu số ở Trung Quốc hiện nay.* Năm 2012, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra “hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội thịnh vượng về mọi mặt vào năm 2020”. Chính phủ Trung Quốc cũng đã ban hành một số kế hoạch, chính sách thực hiện, tăng cường công tác và đổi mới phương pháp xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số. Đến nay, công cuộc xóa đói giảm nghèo đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần tăng cường phát triển kinh tế, xã hội các vùng dân tộc của Trung Quốc. Bài viết này đề cập đến khía cạnh lý luận về chống đói nghèo mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã kế thừa từ ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và không ngừng hoàn thiện đến nay. Dựa trên thực tế nghèo đói của tám tỉnh và vùng dân tộc, nội dung bài viết đi sâu phân tích, thảo luận các chính sách và biện pháp xóa đói, giảm nghèo có mục tiêu ở các vùng dân tộc kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII đến nay.

Vương Xuân Tình: *Biến đổi về loại hình mạng lưới xã hội của các tộc người thiểu số vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc.* Dựa trên tiêu chí lấy mục đích để phân loại, mạng lưới xã hội của các tộc người Lô Lô và Nùng vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc gồm bốn loại hình chính: mạng lưới sinh kế, mạng lưới tương trợ, mạng lưới an ninh trật tự và mạng lưới chăm sóc sức khỏe. Đến nay, nhiều yếu tố truyền thống của các mạng lưới xã hội vẫn được duy trì, như cá nhân, hộ gia đình là các điểm nút (Node) quan trọng, trở thành hạt nhân của mạng lưới. Mặt khác, một số tổ chức của Nhà nước (chính quyền cấp xóm, cấp xã, ngân hàng, trạm y tế, bệnh viện) cũng tham gia ngày càng nhiều vào mạng lưới xã hội, thậm chí trở thành hạt nhân của mạng lưới đó. Để nâng cao vai trò của mạng lưới xã hội trong phát triển kinh tế - xã hội ở vùng biên giới Việt Nam - Trung Quốc, rất cần tăng cường sự tham gia của hội nông dân, hội phụ nữ, đoàn thanh niên và tổ chức khuyến nông khuyến lâm.

Nguyễn Thị Yên: *Tín ngưỡng thờ Mẫu của người Việt ở Hải Phòng.* Bài viết phân tích sự đa dạng của các nhóm nữ thần được thờ phụng ở địa bàn thành phố Hải Phòng, gồm nhóm các vị nữ thần huyền thoại; nhóm các vị nữ thần có công trong lịch sử; nhóm các nữ thần có nguồn gốc từ Trung Hoa; nhóm các nữ thần thuộc điện thần tín ngưỡng Tứ phủ. Trên cơ sở đó, chỉ ra những nét riêng trong tín ngưỡng thờ mẫu ở Hải Phòng, như sự nổi trội của yếu tố thờ nữ thần biển, sự thống nhất trong đa dạng các thực hành nghi lễ tín ngưỡng Tứ phủ. Tín ngưỡng thờ mẫu ở Hải Phòng tiêu biểu cho tín ngưỡng thờ mẫu của người Việt ở vùng duyên hải xứ Đông của Bắc Bộ.

Vương Ngọc Thi: *Nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới của các dân tộc thiểu số ở Việt Nam trong mối tương quan với nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới trên thế giới.* Bài viết bước đầu đưa ra những phác họa tổng quan về tình hình nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới ở các dân tộc thiểu số nước ta, trong mối tương quan với nghiên cứu hiện tượng tôn giáo mới của các nghiên cứu quốc tế. Nội dung bài viết gồm hai mục: Tổng quan tình hình nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới ở các dân tộc thiểu số Việt Nam qua hai trường hợp cụ thể là nghiên cứu về tổ chức Dương Văn Minh ở miền núi phía Bắc và đạo Hà Môn ở Tây Nguyên; Nêu lên những tương đồng, khác biệt giữa nghiên cứu về các hiện tượng tôn giáo mới ở các tộc người thiểu số nước ta với các nghiên cứu quốc tế về các khái niệm và lý thuyết áp dụng, những chủ đề nghiên cứu chính và tương lai của ngành nghiên cứu. Qua đó, tác giả nhận diện những vấn đề còn tồn tại và hướng đi trong thời gian tới của lĩnh vực nghiên cứu này ở Việt Nam.

Dương Thị Ngọc Minh, Lâm Châu Tuấn: *Quan hệ giữa người Hoa với người Kinh và người Khơ-me qua sinh hoạt tín ngưỡng của người Hoa tỉnh Sóc Trăng.* Từ cuối thế kỷ XVII trở lại đây, Sóc Trăng là địa bàn cộng cư của ba tộc người: Kinh, Hoa và Khơ-me (Khmer). Quá trình phát triển của vùng đất này giúp ba tộc người tạo lập được các giá trị văn hóa, đồng thời tiếp nhận những giá trị văn hóa của nhau, thể hiện rất rõ nét trong sinh hoạt tín ngưỡng dân gian. Bài viết giới thiệu những thông tin cơ bản nhất về tín ngưỡng dân gian của người Hoa ở Sóc Trăng; mối quan hệ giao lưu văn hóa giữa người Hoa với người Kinh và người Khơ-me trong sinh hoạt tín ngưỡng gắn với các di tích thờ cúng của người Hoa; sự ảnh hưởng và tác động của mối quan hệ đó tới đời sống văn hóa của các tộc người ở địa phương.

Cao Thị Hảo: *Truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số qua một số sách, báo in ở Việt Nam.* Bài viết đề cập đến vấn đề truyền thông bằng ngôn ngữ dân tộc thiểu số (DTTS) ở một số sách, báo in, trong đó tập trung khảo sát thực trạng của báo in, sách in và sách dạy tiếng dân tộc viết bằng ngôn ngữ DTTS. Đây là một trong những phương thức giúp bảo tồn ngôn ngữ DTTS ở Việt Nam. Trong quá trình bảo tồn văn hóa dân tộc, ngôn ngữ của dân tộc có vai trò rất quan trọng, không chỉ là cầu nối để đồng bào tiếp nhận tri thức mà còn là nơi lưu giữ văn hóa và bản sắc của mỗi dân tộc thiểu số. Đặc biệt, trong bối cảnh ngôn ngữ dân tộc ngày càng bị mai một, ngay cả đồng bào dân tộc cũng mù chữ hoặc không dùng tiếng mẹ đẻ của mình thì vai trò của loại hình sách, báo này lại càng không thể thiếu trong truyền thông nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống tại vùng đồng bào DTTS ở Việt Nam.

Phạm Thị Cẩm Vân: *Sử dụng đất nông nghiệp của người Thái ở huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.* Cao nguyên Mộc Châu có diện tích đất nông nghiệp là 86.258,08ha, chiếm 80,49% diện tích đất tự nhiên của huyện. Trong số các cộng đồng dân cư ở Mộc Châu, người Thái chiếm số lượng đông nhất với 33,2% trong tổng dân số của huyện. Suốt quá trình phát triển kinh tế - xã hội, người Thái cũng như các cộng đồng tộc người khác ở Mộc Châu đã tận dụng những ưu điểm của địa hình và các loại đất trồng để chọn lọc hình thức canh tác phù hợp, nâng cao năng suất cây trồng. Tuy nhiên, quá trình sử dụng đất nông nghiệp đó đã và đang chịu tác động bởi các yếu tố: chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, đất bạc màu, điều kiện cơ sở hạ tầng thấp,...

Nguyễn Thị Thuận: *Nghèo đa chiều hiện nay của người Khơ Mú ở huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.* Bài viết sử dụng nguồn tư liệu thực địa đánh giá hiện trạng nghèo đa chiều tại hai cộng đồng Khơ Mú ở huyện Mường Lát (phía Tây tỉnh Thanh Hóa) và huyện Mai Sơn (tỉnh Sơn La) nhằm làm rõ những hạn chế nội tại tộc người và sự nhìn nhận từ người bên ngoài về tình trạng nghèo đói của tộc người Khơ Mú. Bài viết lập luận rằng, nút thắt trong chính sách xóa đói giảm nghèo đối với các dân tộc ở thang bậc chưa phát triển khiến họ tụt hậu lại phía sau là do chưa tạo được nguồn phát triển nội lực tự vươn lên, trong khi thực thi chính sách hỗ trợ của Đảng và Nhà nước phải là nhân tố thúc đẩy sự nỗ lực vươn lên của chính cộng đồng dân tộc.

Lê Đức Hạnh: *Nghi lễ và biến đổi trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang.* Người Chăm ở An Giang theo Islam giáo và chịu nhiều ảnh hưởng từ giáo lý, giáo luật tôn giáo mà họ tin theo. Trong hôn nhân của mỗi tín đồ, người Chăm ở An Giang thực hiện các nghi thức truyền thống với những quy định chặt chẽ, mang đậm tính tôn giáo. Ngày nay, do sự giao lưu văn hóa với các tộc người láng giềng, nhất là với người Kinh, người Chăm ở An Giang đã có những biến đổi trong nghi lễ hôn nhân. Cộng đồng Chăm ở đây tuy vẫn duy trì nghi thức cưới ở thánh đường, lưu giữ tục cưới vợ bao gồm đưa rể và ở rể, nộp “tiền đồng tiền chợ”, tục hát tiễn cha mẹ trước khi đi ở rể..., nhưng đã có những biến đổi về tuổi kết hôn, về nghi thức xông trâm, phương tiện đưa rể, cách thức đãi tiệc cưới,... Bài viết này trình bày những nghi lễ cơ bản trong hôn nhân của người Chăm Islam ở An Giang và những biến đổi trong bối cảnh hiện nay.